

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ T
TỈNH LONG AN**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 06/2021/HSST

Ngày 03-02-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ T
TỈNH LONG AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán, chủ tọa phiên tòa: Bà Đoàn Thị Thu Thảo

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ . Bà Trần Thị Chiêm

2/ . Bà Trịnh Thị Lệ Hoa

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Phượng,
Thư ký Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Thanh, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, tỉnh Long An.

Trong ngày 03 tháng 02 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 118/2020/HSST ngày 29/12/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2021/HSST – QĐ ngày 22/01/2021 đối với bị cáo:

Đỗ Quốc Minh K, sinh năm: 1987 tại Tiền G; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 22 Đường B, phường Tân L, thành phố Mỹ T, tỉnh Tiền G. Chỗ ở hiện nay: Số 22 Đường B, phường Tân L, thành phố Mỹ T, tỉnh Tiền G; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; cha ruột: không rõ họ tên; mẹ ruột: Đỗ Thị T (đã chết); Bị cáo chưa có vợ; tiền án: không; tiền sự: không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 05/11/2020, đến ngày 07/11/2020 chuyển tạm giam đến nay; có mặt.

Người bị hại: Anh Hồ Tuấn Đ, sinh năm 2000; cư ngụ: Số 145, Quốc lộ 62, Phường 6, thành phố T, tỉnh Long An, vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Phan Hoàng V, sinh năm 1995; cư ngụ: Số 61, Mai Thị N, thị trấn Bến L, huyện Bến L, tỉnh Long An, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên Tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 05 tháng 11 năm 2020, Đỗ Quốc Minh K đi bộ từ tiệm internet (không rõ tên, địa chỉ) thuộc phường 6, thành phố T, tỉnh Long An hướng về ngã tư giao lộ giữa Quốc lộ 1 (tuyến tránh TP T) và Quốc lộ 62. Khi đi đến nhà số 145 Quốc lộ 62, phường 6, thành phố T, tỉnh Long An thì K phát

hiện có 01 (một) chiếc xe mô tô hiệu Honda Winner màu đỏ đen BS 62N1-487.19 của anh Hồ Tuấn Đ đang đậu trước cửa nhà, có cắm sẵn chìa khóa trên xe và không có người trông coi nên K nảy sinh ý định lấy trộm chiếc xe mô tô nói trên. K lén lút đi bộ đến vị trí xe mô tô biển số 62N1-487.19, K lên xe ngồi rồi dùng chân đẩy lùi xe ra. Sau đó, K dùng tay phải mở chìa khóa xe và nổ máy điều khiển xe tẩu thoát. Anh Hồ Tuấn Đ phát hiện truy hô, báo công an và cùng một số người dân truy đuổi theo K, lúc này K điều khiển xe đi theo đường Quốc lộ 62 hướng từ huyện Thạnh H đi thành phố T, sau đó rẽ trái vào đường Hùng V nối dài rồi tiếp tục rẽ phải chạy theo đường tuyến tránh Quốc lộ 1 hướng về vòng xoay phường 5, thành phố T, tỉnh Long An; K tiếp tục điều khiển xe lưu thông trên đường Quốc lộ 1 tẩu thoát về hướng TP. H. Đến khoảng 17 giờ 00 phút cùng ngày, khi đến đường Mai Thị N, thị trấn Bến L, huyện Bến L, tỉnh Long An thì Đỗ Quốc Minh K bị lực lượng Công an cùng người dân truy đuổi kịp và chốt chặn bắt quả tang cùng với tang vật là 01 (một) xe mô tô hiệu Honda Winner màu đỏ đen BS 62N1-487.19.

Tang vật vụ án gồm: 01 xe mô tô hiệu Honda Winner biển số 62N1-487.19.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 365/KL-HĐĐG ngày 06 tháng 11 năm 2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự- UBND TP T xác định: 01 (một) xe mô tô hiệu Honda Winner màu đỏ đen, biển số 62N1-487.19 có giá trị là 21.450.000đ (Hai mươi một triệu bốn trăm năm mươi nghìn đồng).

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Đỗ Quốc Minh K không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận định giá số 365/KL-HĐĐG ngày 06 tháng 11 năm 2020 và đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Bản cáo trạng số 06/CT-VKSTA-HS ngày 25/12/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, tỉnh Long An truy tố Đỗ Quốc Minh K về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định Khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên Tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo Đỗ Quốc Minh K đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”.

Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật hình sự; xử phạt Đỗ Quốc Minh K 15 đến 18 tháng tù.

Bị cáo nói lời sau cùng: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục qui định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên Tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố

tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Vào ngày 05 tháng 11 năm 2020, Đỗ Quốc Minh K có hành vi lén lút lấy trộm mô tô Honda Winner màu đỏ đen, biển số 62N1-487.19 có giá trị là 21.450.000đ (Hai mươi một triệu bốn trăm năm mươi nghìn đồng) của anh Hồ Tuấn Đ.

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ của vụ án; lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng.

Từ sự phân tích nêu trên có đủ cơ sở kết luận bị cáo Đỗ Quốc Minh K phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo Khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự Bộ luật Hình sự như cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố là hoàn toàn đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Theo qui định tại khoản 1 điều 173 Bộ luật hình sự thì “Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000đ đến dưới 50.000.000đ hoặc dưới 2.000.000đ nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”.

[3] Đánh giá tính chất vụ án: Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường ít nghiêm trọng, xuất phát từ việc xem thường pháp luật, không chịu lao động mà muốn có tiền của để tiêu xài theo lối sống thực dụng nên thúc đẩy và đưa bị cáo vào đường phạm tội, trực tiếp chiếm đoạt tài sản của người khác được pháp luật quy định bảo vệ.

[4] Về tình tiết định khung hình phạt: Hành vi của bị cáo không vi phạm các tình tiết định khung tăng nặng khác nên chỉ bị xét xử ở khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

[5] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo:

Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự qui định tại điểm i, s khoản 1, điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Đối với tang vật vụ án: Ngày 13/11/2020 Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an thành phố T, tỉnh Long An ra Quyết định xử lý vật chứng số 65 tiến hành trả lại chiếc xe mô tô hiệu Honda Winner biển số 62N1-487.19 cho anh Hồ Tuấn Đ quản lý, sử dụng là phù hợp.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại không có yêu cầu gì khác nên bản án không đề cập.

[8] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí theo qui định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Đỗ Quốc Minh K phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Đỗ Quốc Minh K 01 (một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 05/11/2020.

Áp dụng điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự: Tiếp tục tạm giam bị cáo Đỗ Quốc Minh K 45 (bốn mươi lăm) ngày để đảm bảo thi hành án.

Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có quyền kháng cáo bản án này. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

*** Nơi gửi:**

- TAND Tỉnh
- VKDND TPTA
- Các đương sự
- THA, AV, Lưu

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm Phán-Chủ Tọa Phiên Tòa

(đã ký và đóng dấu)

Đoàn Thị Thu Thảo

